

Họ và tên:.....

Lớp:.....

NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA LẠI

MÔN : VẬT LÝ 6

NĂM HỌC: 2020 – 2021

(Từ tuần 19- tuần 33)

Câu 1: Nêu các kết luận về sự nở vì nhiệt của các chất: rắn, lỏng, khí.

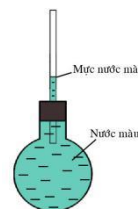
- Kết luận về sự nở vì nhiệt của chất rắn:
 - + Chất rắn nở ra khi nóng lên, co lại khi lạnh đi.
 - + Các chất rắn khác nhau nở vì nhiệt khác nhau.
- Kết luận về sự nở vì nhiệt của chất lỏng:
 - + Chất lỏng nở ra khi nóng lên, co lại khi lạnh đi.
 - + Các chất lỏng khác nhau nở vì nhiệt khác nhau.
- Kết luận về sự nở vì nhiệt của chất khí:
 - + Chất khí nở ra khi nóng lên, co lại khi lạnh đi.
 - + Các chất khí khác nhau nở vì nhiệt giống nhau.
 - Chất khí nở vì nhiệt nhiều hơn chất lỏng, chất lỏng nở vì nhiệt nhiều hơn chất rắn.

Câu 2: Quả cầu sắt bỏ vừa lọt qua vòng kim loại như hình bên. Khi bị đốt nóng, quả cầu sắt có bỏ lọt qua vòng kim loại không? Tại sao?

- Quả cầu sẽ không bỏ lọt qua vòng kim loại.
- Vì khi gặp nóng, quả cầu sẽ nở ra, thể tích quả cầu tăng lên. Vì vậy quả cầu không bỏ lọt qua vòng kim loại.

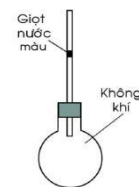
Câu 3: Xem hình bên. Có hiện tượng gì xảy ra với mực nước màu trong ống thủy tinh khi ta ngâm bình nước màu vào chậu nước nóng? Giải thích.

- Mực nước trong ống sẽ dâng lên.
- Vì khi gặp nóng, nước màu sẽ nở ra, thể tích nước màu tăng. Vì vậy mực nước sẽ dâng lên.



Câu 4: Bình cầu chứa không khí với giọt nước màu trong ống thủy tinh như hình bên. Có hiện tượng gì xảy ra với giọt nước màu trong ống thủy tinh khi ta áp hai bàn tay vào bình cầu? Giải thích hiện tượng.

- Hiện tượng: Giọt nước màu sẽ đi lên.
- Vì khi gặp nóng, khí trong bình sẽ nở ra, thể tích khí tăng lên. Vì vậy đẩy giọt nước màu đi lên.



Câu 5: Nhiệt kế dùng để làm gì? Cấu tạo và nguyên tắc hoạt động của nhiệt kế thường dùng?

- Nhiệt kế dùng để đo nhiệt độ.
- Cấu tạo: gồm bầu đựng chất lỏng, ống và thang chia độ.
- Nguyên tắc hoạt động: Nhiệt kế thường dùng hoạt động dựa trên hiện tượng giãn nở vì nhiệt của các chất (thường là chất lỏng).

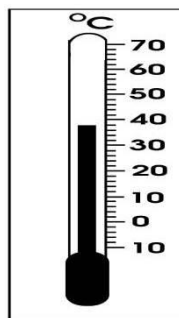
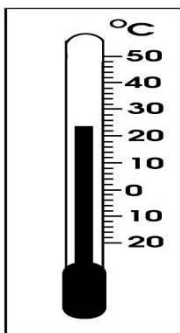
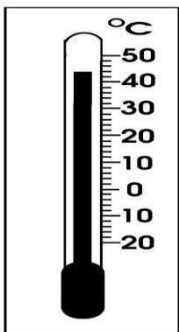
Câu 6: Kể tên 3 loại nhiệt kế thường dùng? Nêu ứng dụng của từng loại?

- Ba loại nhiệt kế thường dùng là: nhiệt kế thủy ngân, nhiệt kế rượu, nhiệt kế y tế.
- Công dụng:
 - + Nhiệt kế thủy ngân: đo nhiệt độ trong các thí nghiệm.

- + Nhiệt kế rượu: đo nhiệt độ không khí.
- + Nhiệt kế y tế: đo nhiệt độ cơ thể.

Câu 7:

Hãy cho biết nhiệt độ thấp nhất và cao nhất ghi trên nhiệt kế dưới đây. Độ chia nhỏ nhất của nhiệt kế là bao nhiêu độ? Nhiệt kế đang chỉ bao nhiêu độ? Có thể dùng nhiệt kế này để đo nhiệt độ của nước đá đang tan hay nhiệt độ hơi nước đang sôi hay không? Tại sao?



Câu 8: Thế nào là sự nóng chảy? Thế nào là sự đông đặc? Nêu đặc điểm của quá trình nóng chảy (quá trình đông đặc)?

- Sự chuyển từ thể rắn sang thể lỏng gọi là sự nóng chảy.
- Sự chuyển từ thể lỏng sang thể rắn gọi là sự đông đặc.
- Đặc điểm:
 - + Phần lớn các chất nóng chảy (hay đông đặc) ở một nhiệt độ xác định, nhiệt độ này gọi là nhiệt độ nóng chảy (đông đặc). Nhiệt độ nóng chảy của các chất khác nhau thì khác nhau. Các chất nóng chảy ở nhiệt độ nào thì đông đặc ở nhiệt độ đó.
 - + Trong suốt thời gian nóng chảy (hay đông đặc), nhiệt độ của vật không thay đổi.

Câu 9: Cho 1 ví dụ về sự nóng chảy, Cho 1 ví dụ về sự đông đặc.

Ví dụ về sự nóng chảy: Đốt nóng cây nến, sau một thời gian sáp nến sẽ chảy ra.

Ví dụ về sự đông đặc: Cho nước vào ngăn đá tủ lạnh, sau một thời gian nước sẽ đông cứng lại.

Câu 10: Thế nào là sự bay hơi? Thế nào là sự ngưng tụ? Tốc độ bay hơi của một chất lỏng phụ thuộc vào các yếu tố nào?

- Sự chuyển từ thể lỏng sang thể hơi gọi là sự bay hơi.
- Sự chuyển từ thể hơi sang thể lỏng gọi là sự ngưng tụ.
- Tốc độ bay hơi của một chất lỏng phụ thuộc vào nhiệt độ, gió và diện tích mặt thoáng của chất lỏng.

Câu 11: Mô tả sự sôi của nước? Nêu đặc điểm của sự sôi?

- Mô tả được sự sôi của nước: Sự sôi là sự bay hơi đặc biệt, trong suốt thời gian sôi, nước vừa bay hơi trong lòng chất lỏng vừa bay hơi trên mặt thoáng.
- Đặc điểm của sự sôi: Mỗi chất lỏng sôi ở một nhiệt độ nhất định. Nhiệt độ đó gọi là nhiệt độ sôi của chất lỏng. Trong suốt thời gian sôi nhiệt độ của chất lỏng không thay đổi.